

Công ty cổ phần
Quản Lý Quỹ Việt Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Trụ sở chính: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Minh

Địa chỉ: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04 3941 0715

Fax: 04 3941 0716

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo Tỷ lệ ATTC kiểm toán năm 2020 của Công ty Quản lý Quỹ Việt Cát**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6 - 11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đã được kiểm toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Bà Hồ Thị Thùy Giang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Kế toán trưởng

Bà Chu Thị Kim Oanh (bổ nhiệm ngày 01/03/2021)

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Tổng Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm báo cáo. Do việc lập báo cáo này liên quan đến nhiều thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính nên trong việc lập báo cáo này cũng như toàn bộ các chỉ tiêu khác của Báo cáo tài chính nói chung, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; và
- Lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam đoan rằng:

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2020 được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo này tuân thủ Thông tư số 87/2017/TT-BTC cũng như việc lập Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2020 của Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thanh Hương
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2020
của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”). Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tại ngày 25 tháng 3 năm 2021 từ trang 06 đến trang 11.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Như đã trình bày trong Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) phù hợp với quy định của phù hợp với quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chi tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát xét trên khía cạnh trọng yếu, đã trình bày phù hợp với quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng đủ chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này không đính kèm với Báo cáo tài chính và chỉ được Ban Giám đốc Công ty sử dụng cho mục đích báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0666-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Minh Thắng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4421-2020-112-1



Công ty Cổ phần Quản lý quỹ
Việt Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021

V/v Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

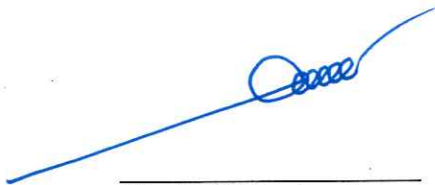
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: ngày 31 tháng 12 năm 2020

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.



Chu Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng



Phan Thị Thảo
Đại diện bộ phận kiểm soát nội bộ



Nguyễn Thanh Hương
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		Khoản tăng thêm
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	
A	Nguồn vốn chủ sở hữu	25.829.228.988		
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	25.000.000.000		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	39.750.846		
6	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	39.750.846		
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	715.515.202		
9	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	34.212.094		
1A	Tổng			25.829.228.988
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		29.723.574	
1.	Phải thu của khách hàng			
2.	Trả trước cho người bán		10.423.075	
3.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ		19.300.499	
	<i>Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		19.300.499	
4.	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
5.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
6.	Các khoản phải thu khác			
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV	Hàng tồn kho			
V	Tài sản ngắn hạn khác		13.169.147	
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		13.169.147	
2.	Thuế GTGT được khấu trừ			
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4.	Tài sản ngắn hạn khác			
1B	Tổng			42.892.721

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (TIẾP)

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		Khoản tăng thêm
		VKD	Khoản giảm trừ	
C	Tài sản dài hạn			
I	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>			
4.	Phải thu dài hạn khác		75.114.000	
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		75.114.000	
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
II	<i>Tài sản cố định</i>			
III	<i>Bất động sản đầu tư</i>			
IV	<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>			
1.	Đầu tư vào công ty con			
2.	Vốn góp liên doanh			
3.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
4.	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
5.	Các khoản đầu tư dài hạn ra nước ngoài			
6.	Đầu tư dài hạn khác			
7.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V	<i>Tài sản dài hạn khác</i>			
1.	Chi phí trả trước dài hạn		1.288.625	
1C	Tổng		1.288.625	76.402.625
VỐN KHẢ DỤNG = IA-IB-1C				25.709.933.642

Handwritten signature

(G) HÃNG Y C
HÀ
021
OAN

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO
A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Đơn vị tính: VND

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1)x(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			
1. Tiền mặt (VND)	0%	7.801.754.474	-
2. Các khoản tương đương tiền	0%	2.300.000.000	-
3. Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	15.400.000.000	-
II. Trái phiếu Chính phủ			
III. Trái phiếu doanh nghiệp			
IV. Cổ phiếu			
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	666.412	66.641
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			
VII. Chứng khoán khác			
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	2.900.000.000	2.320.000.000
VIII. Rủi ro tăng thêm			
Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1 Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare	10%	2.900.000.000	232.000.000
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)			2.552.066.641

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP)

B. RỦI RO THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	0,0%	0,8%	3,2%	4,8%	6,0%	8,0%	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
1. Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán					1.089.808.742		1.089.808.742
2. Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
3. Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
6. Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán							
Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro			Quy mô rủi ro			Giá trị rủi ro
1. Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%			-			-
2. Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%			-			-
3. Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%			-			-
4. Từ 60 ngày trở lên sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	100%			27.700.499			27.700.499
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)							
Chỉ tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm			Quy mô rủi ro			Giá trị
1. Phải thu tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	30%			924.000.000			277.200.000
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)							1.394.709.241

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP)

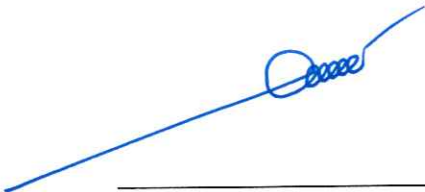
C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)


Đơn vị tính: VND

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2020	1.929.212.796
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	8.442.412
	1. Chi phí khấu hao	-
	2. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	42.412
	3. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	8.400.000
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	1.920.770.384
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	480.192.596
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})		5.000.000.000

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	2.552.066.641
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	1.394.709.241
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	8.946.775.882
5.	Vốn khả dụng	25.709.933.642
6.	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	287%


Chu Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng


Phan Thị Thảo
Đại diện bộ phận kiểm soát nội bộ


Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2021